TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2023/QĐST-DS	*Y, ngày 16 tháng 11 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: chị Vương Thị V, sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: xóm Q, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: anh Trần Khắc T, sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú: xóm C, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trần Khắc T có nghĩa vụ trả lại cho chị Vương Thị V số tiền 127.000.000 đ (một trăm, hai mươi bảy triệu đồng).

3. Về án phí: Thỏa thuận anh Trần Khắc T chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch là 3.175.000 đ (ba triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Chị Vương Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị V số tiền: 4.425.000 đ (bốn triệu, bốn trăm hai mươi mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền ký hiệu: BLTU/23: Số: 0002280 ngày 25/10/2023

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.Yên Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Nhung